

KHU DU LỊCH BIỂN SẦM SƠN (THANH HÓA) ĐƯỢC BIẾT ĐẾN VỚI HỆ THỐNG BÃI BIỂN ĐẸP KÉO DÀI 3,5KM, BẰNG PHẪNG, BÃI CÁT MỊN, NƯỚC TRONG XANH CÓ NỒNG ĐỘ MUỐI DƯỚI 30%, CÓ CANXIDIUM VÀ NHIỀU KHOÁNG CHẤT KHÁC CÓ TÁC DỤNG CHỮA BỆNH... RẤT PHÙ HỢP CHO TẮM BIỂN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI GIẢI TRÍ. TUY NHIÊN, TRONG NHỮNG NĂM QUA, VỚI TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN NHANH, TRONG KHI KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG VỀ HẠ TẦNG CẤP NƯỚC, XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHƯA THEO KỊP ĐÃ GÂY RA HIỆN TƯỢNG QUÁ TẢI KHÁCH DU LỊCH VÀO MÙA CAO ĐIỂM ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ TRẢI NGHIỆM CỦA DU KHÁCH.

## Hiện trạng phát triển du lịch và hiện trạng môi trường tại Sầm Sơn

### Hiện trạng phát triển du lịch tại Sầm Sơn

#### Khách du lịch

Giai đoạn 2015 - 2019, khách du lịch đến Sầm Sơn tăng trưởng đều, ổn định, tốc độ đạt 5,04%. Năm 2015, Sầm Sơn phục vụ 4.066.100 lượt khách lưu trú, đến năm 2019 đã đạt 4.950.000 lượt. Khách du lịch đến với Sầm Sơn chủ yếu là khách nội địa, chiếm 99,2%, cơ cấu khách đến Sầm Sơn chủ yếu là từ thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc đi theo đoàn do các công ty lữ hành tổ chức. Tuy nhiên, những năm gần đây, khách quốc tế đến Sầm Sơn không ngừng gia tăng với tốc độ khá cao, đạt 9,6%, cao hơn so với mức tăng trưởng tổng lượng khách trung bình/năm. Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch đến Sầm Sơn đạt 1,9 ngày.

So với toàn tỉnh, trong tổng số hơn 9 triệu lượt khách du lịch đến Thanh Hóa mỗi năm, khách du lịch đến Sầm Sơn chiếm trên 50%. Dự báo trong thời gian tới, với nhiều dự án đầu tư du lịch cao cấp của các tập đoàn lớn

như FLC, Sun Group..., lượng khách du lịch đến Sầm Sơn sẽ có mức tăng trưởng mạnh và thu hút được nhiều khách quốc tế.

#### Tổng thu từ du lịch

Giai đoạn 2015 - 2019, tổng thu từ du lịch của Sầm Sơn tăng trưởng rất nhanh, đạt trung bình 29%/năm. Năm 2015, tổng thu từ du lịch đạt 3.450.000 tỷ đồng, năm 2019 đạt 7.920.000 tỷ đồng, tăng gần 2,3 lần.

So sánh với Thanh Hóa, tổng thu từ du lịch của Sầm Sơn có tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn gấp 1,8 lần. Giai đoạn 2015 - 2019, tổng thu từ du lịch Sầm Sơn đạt 26.410 tỷ đồng, chiếm 59% toàn tỉnh.

### Hiện trạng môi trường khu du lịch Sầm Sơn

#### Môi trường đất

Theo kết quả quan trắc môi trường giai đoạn 2015 - 2019 của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Thanh Hóa, hàm lượng các kim loại nặng (As, Cd, Cu, Pd, Zn) nằm trong QCVN 03:2008/BTNMT, dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật có giá trị thấp và nằm trong giới hạn so với QCVN 15:2008/BTNMT, các thông số quan trắc có sự biến động không đáng kể giữa các năm.

#### Môi trường nước

Nước thải tại Sầm Sơn chủ yếu là nước thải sinh hoạt của người dân và nước thải từ hoạt động du lịch. Ngoài ra, còn

# ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ SỨC CHỊU TAI MÔI TRƯỜNG CỦA KHU DU LỊCH BIỂN SẦM SƠN

NHÓM TÁC GIẢ\*



Biển Sầm Sơn có bãi cát mịn. Ảnh: Vũ Minh Đức

có một phần nước thải từ quá trình sản xuất công nghiệp chế biến thủy, hải sản, hoạt động vận tải đường thủy, nước mưa chảy tràn... Theo kết quả quan trắc môi trường giai đoạn 2015 - 2019 của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Thanh Hóa, chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm và nước biển ven bờ tại Sầm Sơn đã có dấu hiệu ô nhiễm tại một số thời điểm. Về chất lượng nước biển ven bờ khu vực gần các bãi tắm, hầu hết thông số các chất ô nhiễm đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT.

### Môi trường không khí

Kết quả quan trắc môi trường giai đoạn 2015 - 2019 của Sở Tài nguyên - Môi trường Thanh Hóa cho thấy, nhìn chung chất lượng môi trường không khí tại Sầm Sơn khá tốt, hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

## Đánh giá sức chịu tải môi trường tại Khu du lịch biển Sầm Sơn

### Sức chịu tải không gian du lịch

Sức chịu tải của không gian tài nguyên bãi biển Sầm Sơn được tính toán theo công thức của Boullón (1985).

Khu vực biển Sầm Sơn gồm 4 bãi tắm với tổng chiều dài 3.500m, chiều rộng 200m, trong đó khu vực có khả năng tắm biển chiếm khoảng 75% (25% còn lại là khu vực khai thác dịch vụ, chuyển giao địa hình và neo đậu thuyền bè của ngư dân). Bãi biển Sầm Sơn được xác định là bãi tắm công cộng, bình dân, do vậy tiêu chuẩn không gian của mỗi khách du lịch tắm biển tại Sầm Sơn khoảng 10 - 15m<sup>2</sup>.

Theo số liệu thống kê của UBND thành phố Sầm Sơn, 60% khách du lịch đến với Sầm Sơn tập trung vào các ngày cuối tuần của 6 tháng mùa nóng, tương đương với 52 ngày, như vậy vào dịp cao điểm Sầm Sơn đón 57.115 lượt khách lưu trú/ngày. Bên cạnh đó, số lượt khách tham quan đến Sầm Sơn năm 2019 ước tính khoảng 360.000 lượt. Như vậy, vào mùa cao điểm bãi biển Sầm Sơn đón được tổng số 61.269 lượt khách/ngày bao gồm cả khách lưu trú và khách tham quan.

Theo kết quả nghiên cứu, vào những ngày thường, bãi tắm Sầm Sơn chưa vượt quá sức chịu tải; vào mùa cao điểm, bãi tắm Sầm Sơn đã vượt quá sức chịu tải về không gian 1,46 lần. Việc vượt quá sức chịu tải về không gian tắm biển đã làm ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm của khách du lịch, thay vì mỗi khách du lịch có khoảng 12,5m<sup>2</sup> để tắm biển thì vào mùa cao điểm trung bình mỗi khách chỉ còn 8,6 m<sup>2</sup>. Trên thực tế, vào ngày cao điểm nhất (dịp 30/4 - 1/5, năm 2019), số lượt khách đến Sầm Sơn đạt 146.000 lượt khách/ngày, vượt quá sức chịu tải về không gian 3,48 lần, tuy nhiên hiện tượng này không diễn ra thường xuyên.

### Sức chịu tải môi trường tự nhiên (môi trường nước biển)

#### Kiểm kê nguồn thải

Nước thải tại Sầm Sơn được xác định và kiểm kê từ các hoạt động dân sinh và kinh tế - xã hội tại địa phương, cụ thể như sau:

Nguồn nước thải từ người dân: Năm 2019, dân số của thành phố Sầm Sơn là 108.320 người, với tiêu chuẩn sử dụng trung bình 115 lít/ngày đêm, lượng nước thải của người dân: 10.500m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Nước thải từ khách du lịch: Theo báo cáo của UBND thành phố Sầm Sơn, năm 2019 Sầm Sơn phục vụ 9.750.000 ngày khách, với tiêu chuẩn mỗi lượt khách sử dụng trung bình 320 lít/ngày đêm, lượng nước thải từ khách du lịch được xác định là 8.548m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Các nguồn thải khác: Nguồn thải từ các khu công nghiệp và nước thải từ các công trình công cộng được xác định bằng 10% lượng nước thải sinh hoạt của người dân tương đương 1.050m<sup>3</sup>/ngày đêm. Riêng nguồn nước thải từ các khu công nghiệp tại Sầm Sơn được xử lý tại chỗ bởi hệ thống xử lý nước thải của mỗi khu công nghiệp.

Như vậy, nguồn thải gây ô nhiễm tại Sầm Sơn được xác định chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ người dân, khách du lịch và các công trình công cộng, với tổng lượng nước thải 20.098m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện nay, tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải tại Sầm Sơn đạt xấp xỉ 60% (thông qua hệ thống xử lý tại lắng sinh học tại khu xử lý nước

thải tập trung của thành phố và các công trình bể tự hoại), do vậy sẽ còn lại trên 40% lượng nước thải chưa được xử lý thải ra môi trường, tương đương 8.399m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lượng nước thải chưa được xử lý được xác định bởi các nguồn: 1) Nước thải từ các hoạt động dân sinh của người dân tại 6 phường xã, các xã mở rộng, khu vực chưa có hệ thống thu gom, lượng nước thải này được thải trực tiếp ra khu vực các cánh đồng và ao hồ xung quanh, lượng nước thải tương đương 3.887m<sup>3</sup>/ngày đêm; (2) Nước thải từ các hoạt động dân sinh, du lịch và công cộng tại các khu vực trung tâm được thu gom chung với hệ thống nước mưa do quá tải bị chảy tràn ra 2 miệng cống đẩy ra biển. Theo đó, lượng nước thải ra biển trung bình: 8.399 - 3.887 = 4.512m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### Tải lượng các chất ô nhiễm có trong nước thải ra biển

Hiện nay, tổng dân số khu vực trung tâm thành phố Sầm Sơn là 68.560 người; lượng khách lưu trú trung bình/ngày tại Sầm Sơn: 9.750.000/365 = 26.712 (lượt), tỷ lệ của khách lưu trú trung bình ngày/người dân: 26.712/68.560 = 0,39. Theo tiêu chuẩn xả thải khách du lịch, người dân và tỷ lệ xả thải của các nguồn khác (công trình công cộng 10% lượng xả thải của người dân) có thể xác định khối lượng thải của mỗi đối tượng.

Nghiên cứu cho thấy, lượng nước thải chưa được xử lý, chảy ra biển do khách du lịch lưu trú/ngày chiếm 49,7%; do người dân chiếm 45,7% và các nguồn khác chiếm 4,6%.

Tải lượng các chất gây ô nhiễm môi trường nước chưa được xử lý, thải ra biển Sầm Sơn được xác định dựa trên hệ số ô nhiễm và khối lượng các nguồn thải. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tải lượng các chất ô nhiễm thải ra môi trường nước biển chủ yếu là do hoạt động sinh hoạt của người dân, chiếm 67,1%; do khách du lịch chiếm 26,32%; còn lại là các nguồn khác chiếm 6,58%.

### Sức chịu tải môi trường nước biển Sầm Sơn

Đối với bãi biển Sầm Sơn, thể tích trung bình của thủy vực được xác định trong phạm vi ven bờ (cách bờ 3 hải lý), độ sâu trung bình đạt 8m, chiều dài bãi biển khu vực tiếp nhận nguồn thải 2,5km, tỷ lệ trao đổi nước khoảng 30%. Qua nghiên cứu cho thấy, khả năng tiếp nhận của bãi biển Sầm Sơn đối với chất rắn lơ lửng (TSS) đã vượt tải; đối với amoni có thể tiếp nhận thêm 94,98kg/ngày; đối với phospho có thể tiếp nhận thêm 110,82kg/ngày.

Lượng chất rắn lơ lửng thải ra biển Sầm Sơn do sinh hoạt của người dân, khách du lịch và các công trình công cộng đã vượt khả năng tiếp nhận 474,92kg/ngày đêm.

Đối với hoạt động du lịch hiện tại của Sầm Sơn, việc đón tiếp 26.712 lượt khách du lịch lưu trú/ngày đêm năm 2019 đã vượt quá sức chịu tải của môi trường nước biển. Số →

→ lượng khách du lịch lưu trú/ngày đêm có thể đón tiếp để đảm bảo khả năng tự phục hồi của môi trường nước biển:  $26.712 - 1.163 = 25.549$  lượt/ngày đêm, tương đương  $4.908.097$  lượt khách lưu trú/năm, đạt 99% so với hiện tại.

### Sức chịu tải môi trường kinh tế - xã hội

#### Khả năng đáp ứng của hệ thống cấp nước

Về công suất cấp nước: Nước tại Sầm Sơn được cung cấp bởi hệ thống cấp nước tập trung được dẫn từ thành phố Thanh Hóa bằng tuyến ống truyền tải D400 đặt dọc quốc lộ 47 và được tăng áp bởi trạm bơm tăng áp tại Quảng Hưng với công suất:  $P_{hc} = 10.000$  (m<sup>3</sup>/ngày đêm).

Về mức độ tiêu thụ nước: Theo thống kê của Chi nhánh Cấp nước Sầm Sơn, tổng lượng nước tiêu thụ của khách hàng địa bàn thành phố là  $150.000\text{m}^3/\text{tháng}$  (vào mùa đông, thời điểm vắng khách du lịch) tương đương  $5.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  và  $210.000\text{m}^3/\text{tháng}$  tương đương  $7.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  (vào mùa hè). Theo đó, công suất nước cấp cần có tại Sầm Sơn vào ngày cao điểm  $P_{yc} = 7.000$  (m<sup>3</sup>/ngày đêm).

Hiện nay, với công suất cấp nước  $10.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  của thành phố Sầm Sơn đủ cho phục vụ cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt và du lịch ngày bình thường. Bên cạnh đó, với khả năng cấp nước hiện tại còn lại còn có thể đáp ứng thêm số lượt khách lưu trú/ngày:  $3.000/0.32 = 9.375$  lượt/ngày đêm. Số lượt khách lưu trú tối đa/ngày:  $26.712 + 9.375 = 36.087$  (lượt/ngày đêm)

Vào những ngày cao điểm, số lượt khách lưu trú tại Sầm Sơn lên đến  $57.155$  lượt/ngày. Sức chịu tải môi trường của hệ thống cấp nước ngày cao điểm đạt:  $57.115/36.087 = 1.58$ . Tuy nhiên, Sầm Sơn chưa xảy ra hiện tượng thiếu nước, do ngoài nguồn nước cấp của thành phố, 75% người dân và các cơ sở còn sử dụng thêm nguồn nước ngầm tự khai thác.



Vui cùng sóng biển Sầm Sơn. Ảnh: Vũ Hải

#### Khả năng đáp ứng của hệ thống thu gom và xử lý chất thải

Về tổng lượng nước thải: Theo tính toán, tổng lượng nước thải tại Sầm Sơn:  $M = 20.098\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

Về công suất thu gom và xử lý nước thải: Hiện nay, nước thải sinh hoạt được thu gom và bơm qua hệ thống hồ lắng tại xã Trung Sơn để xử lý, tỷ lệ thu gom nước thải đạt xấp xỉ 60%. Theo đó, tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý:  $N = 11.699\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

Khả năng đáp ứng của hệ thống thu gom, xử lý nước thải là  $8.399\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ . Như vậy, hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Sầm Sơn hiện tại không đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải. Với khả năng xử lý nước thải như trên, có thể đáp ứng được số lượt khách lưu trú/ngày tối đa:  $19.226$  lượt/ngày đêm.

Hiện nay, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại Sầm Sơn được thu gom và vận chuyển đi xử lý là  $50\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ . Với công suất đó, hệ thống thu gom và xử lý rác thải tại Sầm Sơn chỉ đáp ứng được 43% nhu cầu xử lý, số lượt khách lưu trú/ngày tối đa:  $11.486$  (lượt/ngày đêm).

#### Khả năng đáp ứng của hệ thống cơ sở lưu trú

Số phòng tại Sầm Sơn là  $19.000$  phòng, số ngày lưu trú trung bình tại Sầm Sơn là  $1,97$  ngày. Theo thống kê của UBND thành phố Sầm Sơn, số lượt khách lưu trú cao nhất tại Sầm Sơn những năm qua đạt  $4.950.000$  lượt/năm. Như vậy, hệ thống cơ sở lưu trú Sầm Sơn hiện chưa quá tải.

### Đánh giá chung về sức chịu tải môi trường tại Khu du lịch Sầm Sơn

Với tính chất là khu du lịch biển, mục đích chính của khách du lịch đến Sầm Sơn là nghỉ dưỡng biển. Bởi vậy, sức chịu tải môi trường (SCTMT) tổng hợp của khu du lịch được xem xét là SCTMT không gian bãi biển. SCTMT hạ tầng kinh tế - xã hội và SCTMT xã hội là các điều kiện giới hạn.

Kết quả tính toán cho thấy: Thực tế số lượng khách đến tham quan Sầm Sơn trong cả năm vẫn thấp hơn SCTMT không gian bãi biển. Tuy nhiên vào mùa cao điểm, bên cạnh

SCTMT không gian bãi biển đã vượt sức tải 146%, sức chịu tải của môi trường kinh tế - xã hội đã vượt tải ở mức cao. Trong đó, sức tải của hệ thống thu gom, xử lý CTR vượt đến 497% gây ô nhiễm rác thải, sức chịu tải của hệ thống thu gom xử lý nước thải vượt tải 297%, sức chịu tải môi trường nước biển vượt tải 105% gây ô nhiễm môi trường nước biển khu vực các bãi tắm và ảnh hưởng đến sự trải nghiệm của khách du lịch.

Về mặt lý thuyết, Khu du lịch Sầm Sơn có thể đón tối đa  $42.000$  lượt khách du lịch/ngày. Tuy nhiên, nếu xét các điều kiện về khả năng phục hồi chất lượng nước biển, khả năng cấp nước, thu gom và xử lý chất thải tại Sầm Sơn thì chỉ có thể có tối đa  $11.486$  lượt khách du lịch lưu trú/ngày.

So với số lượt khách lưu trú năm 2019 của Sầm Sơn:  $26.712$  lượt khách du lịch lưu trú/ngày, SCTMT hiện tại của Sầm Sơn chỉ đáp ứng được 43%.

Tuy nhiên, SCTMT tại Sầm Sơn có thể tăng lên rất nhiều nhằm khai thác hiệu quả hoạt động du lịch tại Sầm Sơn nhưng vẫn đáp ứng được sức chịu tải về không gian tài nguyên bãi biển, nếu hệ thống thu gom, xử lý chất thải (đặc biệt hệ thống xử lý chất thải rắn) và hệ thống cấp nước được đầu tư, nâng cao công suất.

Hiện nay, thành phố Sầm Sơn triển khai và hoàn thiện một số dự án hạ tầng xử lý chất thải đưa vào vận hành trong năm 2021, như vậy SCTMT tại Khu du lịch Sầm Sơn sẽ được tăng lên góp phần khai thác du lịch hiệu quả và bền vững.

Kết quả đánh giá cho thấy, vào mùa cao điểm, sức chịu tải môi trường tại Khu du lịch Sầm Sơn đã bị vượt tải. Bên cạnh không gian bãi biển không đủ phục vụ khách du lịch, nguyên nhân chủ yếu gây vượt tải là do hệ thống thu gom và xử lý chất thải chưa đáp ứng được lượng thải ra hàng ngày. Để nâng cao khả năng chịu tải và khai thác hiệu quả tài nguyên bãi biển tại Sầm Sơn, nhóm tác giả khuyến nghị một số nội dung sau:

**Một là**, tổ chức phân luồng khách du lịch nhằm giảm tải cho không gian bãi biển vào dịp cao điểm.

Xem tiếp trong 17

### Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch

Cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của giá trị sông nước trong phát triển kinh tế - xã hội đối với các cấp, các ngành và cộng đồng địa phương nhằm tạo được sự đồng bộ từ nhận thức tới hành động trong việc phát triển du lịch. Người dân địa phương phải được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch một cách công bằng. Lợi nhuận từ hoạt động du lịch được phân chia công bằng cho mọi thành viên tham gia. Thu nhập du lịch cũng sẽ hỗ trợ cho cộng đồng và cho công tác bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường sông nước.

Khuyến khích người dân tham gia liên kết với các tổ chức kinh doanh du lịch, đảm bảo lợi ích lâu dài của các bên đối tác, chia sẻ lợi ích cho người dân. Các cơ quan quản lý du lịch, quản lý văn hóa và chính quyền địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ để trang bị cho người dân năng lực giao tiếp, biết giữ gìn và phát huy lòng mến khách, thuân phong mỹ tục để có cách cư xử đúng trong giao tiếp và trong hoạt động du lịch. Tăng cường giáo dục người dân về văn minh ứng xử với du khách; hạn chế các tệ nạn ăn xin, chèo kéo khách; đảm bảo an toàn cho du khách.

Nâng cao nhận thức một cách đầy đủ và có trách nhiệm đối với cộng đồng là hết sức quan trọng để cộng đồng có thái độ ứng xử thân thiện. Trong đó, chú trọng nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ các giá trị tự nhiên, văn hóa bản địa để đảm bảo cuộc sống của họ với những thu nhập họ có được qua việc tham gia vào hoạt động phát triển du lịch trên cơ sở khai thác những giá trị sông nước miệt vườn.



Chợ nổi Phong Điền là điểm đến thú vị đối với du khách. Ảnh: Huỳnh Quý Lộc

### Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, quảng bá

Cần đẩy mạnh việc tiếp cận thông tin của khách du lịch thông qua việc đa dạng hóa hình thức quảng bá, để xây dựng hình ảnh một điểm đến hấp dẫn đối với du khách. Đây là bước quan trọng nhất trong công tác tuyên truyền và quảng bá giá trị du lịch của hệ sông sông rạch ở Cần Thơ.

Công tác quảng bá, xúc tiến tiềm năng du lịch của các giá trị sông nước có thể hướng vào việc đa dạng hóa các kênh thông tin, khai thác lợi thế của hệ thống thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch thông qua công tác tuyên truyền của báo chí; các trang web du lịch...

### Đảm bảo an toàn cho du khách

Du lịch sông nước là một loại hình hấp dẫn nhưng phải đảm bảo tính mạng, sự an toàn tuyệt đối cho du khách. Đảm bảo tất cả các điểm tham quan, phương tiện vận chuyển phải trang bị đầy đủ áo phao cho du khách và dụng cụ cứu hộ. Phương tiện vận chuyển khách du lịch chủ yếu là ghe, xuồng..., cần đảm bảo chất lượng và đáp ứng được những nhu cầu tham quan của du khách. Ghe xuồng đưa khách tham quan phải đảm bảo an toàn về máy móc, tuổi thọ của phương tiện, trọng tải... Đồng thời phải có nhân viên cứu hộ đi kèm trong quá trình tham quan của du khách. Nhân viên phục vụ cần nhắc nhở du khách mang áo phao và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy trong quá trình tham quan. Thiết kế tờ rơi phát cho du khách nhằm giới thiệu tiềm năng du lịch sông nước Cần Thơ và hướng dẫn an toàn cho du khách.

### Kết nối với các điểm đến trên đất liền

Để phát triển loại hình du lịch đường sông, thành phố cần khai thác các hoạt động phục vụ du khách vào ban ngày lẫn ban đêm, kết nối với các điểm đến trên đất liền. Cần Thơ sở hữu nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn trên đất liền, để thúc đẩy du lịch đường sông phát triển, cần đẩy mạnh sự kết nối giữa các hoạt động trên sông và các hoạt động trên đất liền... ■

\*ThS. Nguyễn Thị Mỹ Duyên, ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh (Đại học An Giang, BHQT/PHCM); ThS. Lê Thị Tố Quyên (Đại học Cần Thơ)

## Đánh giá sơ bộ...

Tiếp theo trang 14

**Hai là**, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kinh doanh du lịch và bảo vệ môi trường, tổ chức quản lý theo hình thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở dịch vụ du lịch nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và vệ sinh môi trường.

**Ba là**, đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng xử lý môi trường nhằm nâng cao công suất xử lý để đáp ứng được các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Sầm Sơn. Đối với hạ tầng xử lý nước thải cần tách riêng hệ thống thu gom nước thải ra khỏi hệ thống nước mưa để tránh gây tràn các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt ra biển. Đối với hạ tầng xử lý chất thải rắn cần được ưu tiên đầu tư và sớm xây dựng đưa vào vận hành nhà máy xử lý rác thải tại phía Tây xã Quảng Minh để đảm bảo toàn bộ rác thải tại Sầm Sơn và khu vực lân cận được xử lý.

Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với người dân và khách du lịch như phân loại chất thải rắn tại nguồn, sử dụng tiết kiệm nước, hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng 1 lần... nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường khu du lịch đồng thời giảm tải cho các hệ thống thu gom và xử lý chất thải. ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo số liệu quan trắc môi trường khu vực Sầm Sơn giai đoạn 2016 - 2020.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Thanh hóa giai đoạn 2015 - 2020.
3. Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (2016), Sức tải môi trường các thủy vực tiêu biểu ven bờ Việt Nam...

\*TS. Trương Sỹ Vinh, Lê Thanh Xuân, TS. Du Văn Toán, Nguyễn Thủy Văn